TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 217/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 082/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc "Ly hôn",giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn A

Địa chỉ: đường D, Phường Đ, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Võ B

Địa chỉ: đường D, Phường Đ, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn A và ông Võ B

Giấy chứng nhận kết hôn số 29 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường G, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/04/2003 cho ông Võ B và bà Nguyễn A hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn A và ông Võ B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn A và ông Võ B có 01 con chung tên Võ L, sinh ngày: 26/12/2003. Bà Nguyễn A và ông Võ B thỏa thuận giao con

chung Võ L cho ông Võ B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ B không yêu cầu bà Nguyễn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn A và ông Võ B cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Án phí giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng, Bà Nguyễn A và ông Võ B thỏa thuận bà Nguyễn A chịu nhưng được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0017549 ngày 10 tháng 1 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Nguyễn A đã nộp đủ án phí, hoàn lại cho bà Nguyễn A 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường G, Q.Bình Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu VP;

Lê Thị Hiền Long